

## VAI TRÒ CỦA MỘT SỐ TĂNG NI VÀ CƯ SỸ TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI LÀO

**Tóm tắt:** *Quá trình hình thành, phát triển Phật giáo Việt Nam tại Lào đã có lịch sử lâu dài, gắn liền với quá trình người Việt Nam di cư và định cư tại đây. Có thể tạm chia quá trình này thành 3 giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất: trước thế kỷ XX, giai đoạn thứ hai: từ đầu thế kỷ XX đến năm 1981 và giai đoạn thứ ba: từ 1981 đến nay. Trong các giai đoạn này, giai đoạn thứ hai là giai đoạn hết sức quan trọng bởi hầu hết những ngôi chùa Phật giáo Việt Nam tại Lào đều được xây dựng trong giai đoạn này. Đây cũng là giai đoạn có sự tham gia đóng góp của nhiều vị tăng, ni, cư sỹ Phật giáo Việt Nam cũng như cộng đồng Việt kiều tại Lào. Bài viết này dựa trên một số tài liệu ít ỏi hiện có và tài liệu điền dã hầu hết các ngôi chùa Việt Nam tại Lào vào tháng 9/2019 của tác giả để làm rõ vai trò, đóng góp của một số vị tăng ni, cư sỹ tiêu biểu, như: Hòa thượng Thích Nhật Liên, Hòa thượng Thích Trung Quán, Hòa thượng Thích Thanh Tuất, Hòa thượng Thích Minh Lý, ông Trịnh Văn Phú, v.v... Qua đó góp phần làm rõ quá trình hình thành, phát triển Phật giáo Việt Nam tại Lào.*

**Từ khóa:** *Tăng ni; cư sỹ; hình thành; phát triển; Phật giáo Việt Nam tại Lào.*

### **Dẫn nhập**

Phật giáo Việt Nam du nhập vào Lào từ lâu, nhưng để hình thành nên những cộng đồng rõ nét với cơ sở thờ tự, đội ngũ tăng ni, tín đồ... thì phải đến những năm 20 của thế kỷ XX, khi những ngôi chùa đầu

---

\* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Ngày nhận bài: 12/9/2019; Ngày biên tập: 16/9/2019; Duyệt đăng: 23/9/2019.

tiên được xây dựng. Quá trình hình thành, phát triển Phật giáo Việt Nam tại Lào trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm. Có những lúc, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhiều ngôi chùa bị bỏ hoang, không có sư trụ trì trong một thời gian dài. Trong quá trình hình thành phát triển của Phật giáo Việt Nam tại Lào tính từ đầu thế kỷ XX đến nay, có nhiều vị tăng ni, cư sĩ Phật giáo đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng, trùng tu các ngôi chùa, xây dựng cơ cấu tổ chức tại các ngôi chùa, tổ chức các hoạt động Phật sự, độ tăng, quy y cho tín đồ, v.v... Bên cạnh đó, vai trò của cộng đồng Việt kiều tại Lào, nhất là những tín đồ Phật giáo cũng rất quan trọng. Họ không chỉ đóng góp công sức, tiền của cho việc xây dựng, trùng tu các ngôi chùa, cộng đồng Việt kiều, đặc biệt là Hội Phật giáo các tỉnh thành đã tham gia vào quản lý các ngôi chùa, thỉnh tăng ni đến trụ trì, cùng với các vị trụ trì tổ chức các hoạt động hướng đến cộng đồng người Việt Nam tại Lào. Mặc dù có mặt tại Lào đã lâu, nhưng những tư liệu thành văn về quá trình hình thành, phát triển của Phật giáo Việt Nam tại Lào lại rất ít, tại các ngôi chùa cũng hầu như không có bia hay tư liệu nào về quá trình xây dựng, trùng tu, các đời trụ trì, v.v... khiến cho việc nghiên cứu gặp nhiều khó khăn.

### **1. Sự hình thành cộng đồng người Việt Nam tại Lào**

Quá trình du nhập Phật giáo Việt Nam vào Lào gắn liền với quá trình di cư của người dân Việt Nam đến Lào và hình thành cộng đồng người Việt Nam tại Lào. Về mặt địa lý, Việt Nam và Lào có chung đường biên giới kéo dài từ các tỉnh Tây Bắc đến tận các tỉnh miền Trung Tây Nguyên nên việc di cư của người Việt sang Lào cũng là tất yếu. Theo một số tài liệu, những người Việt đầu tiên sang Lào bắt đầu từ thế kỷ XV, thời vua Lê Thánh Tông<sup>1</sup>. Tiếp theo, trong các thế kỷ XVI, XVII, XVIII, nhất là trong thời kỳ Tây Sơn, Nguyễn Ánh đã có những người Việt Nam sang Lào và ở tại Lào theo những lý do khác nhau. Tiến đến, những năm đầu thế kỷ XIX tiếp tục có những người Việt Nam sang Lào để kiếm sống và trốn tránh sự bách hại Công giáo của triều đình nhà Nguyễn<sup>2</sup>. Tiếp theo, trong giai đoạn Pháp cai trị Lào, rất nhiều người Việt Nam bị đưa sang Lào để làm việc trong các đồn điền cao su, các công trường, v.v... Ngoài ra, một số lượng không

nhỏ người Việt Nam trong quá trình đấu tranh chống Pháp thất bại cũng chạy sang Lào và ở lại Lào. Quá trình người Việt Nam di cư sang Lào vẫn tiếp tục diễn ra trong các giai đoạn sau này, và đến những năm đầu thế kỷ XX đã hình thành một cộng đồng người Việt Nam đông đảo ở Lào, có mặt ở hầu khắp các tỉnh ở Lào, nhưng đông nhất là Viêng Chăn, Savanakhét, Champasac, v.v... Năm 1938, Hòa thượng Thích Trí Hải đã có dịp sang Lào, đến Viêng Chăn, Hòa thượng đã có nhận xét “có một điều đáng chú ý là tuy gọi là xứ Lào mà số người Việt Nam có tới 80-90%, còn người bản xứ và người Tàu, người Tây rất ít”<sup>3</sup>.

Cộng đồng người Việt Nam ở Lào chia làm 3 nhóm: 1) Những người đã có quốc tịch Lào, sống ở Lào nhiều đời, số này có khoảng 20.000 người; 2) Những người Việt kiều (chưa có quốc tịch Lào), số này cũng khoảng 20.000 người; 3) Những người mới sang Lào làm ăn, lao động tự do, v.v... số này khoảng 10.000 người<sup>4</sup>. Số liệu này cách đây khoảng hơn chục năm về trước, đến thời điểm hiện tại (2019) có thể số lượng người Việt Nam ở Lào đã tăng hơn nhiều.

## **2. Quá trình phát triển Phật giáo Việt Nam tại Lào**

Cộng đồng người Việt Nam di cư sang Lào có nhiều loại hình tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau nhưng chủ yếu là theo tín ngưỡng truyền thống (thờ cúng tổ tiên, theo Phật giáo và một bộ phận theo Công giáo. Khi sang Lào sinh sống, những người Việt vẫn giữ truyền thống niềm tin và thực hành tín ngưỡng, tôn giáo của mình. Những cư dân là tín đồ Phật giáo, ban đầu họ đến các ngôi chùa Phật giáo của Lào để sinh hoạt. Tuy nhiên, Phật giáo Lào theo truyền thống Theravada vốn khá xa lạ với những cư dân Việt Nam có nguồn gốc từ các tỉnh phía Bắc. Khi những người Việt Nam tại Lào đã hình thành những cộng đồng ổn định thì đồng thời họ cũng xây dựng những nơi thờ tự để thực hành niềm tin tôn giáo. Bên cạnh những ngôi chùa, người Việt ở Lào còn xây dựng đền thờ Đức Thánh Trần, đền thờ Mẫu, Đình thờ Thành Hoàng, v.v... Năm 1938, khi Hòa thượng Thích Trí Hải sang Viêng Chăn theo lời mời của Hội khuyến thiện của các Việt kiều ở Lào, Hòa thượng đã có dịp dừng chân tại đền thờ đức Thánh Mẫu, Đức Thánh Trần<sup>5</sup>. Ban đầu, những nơi thờ tự Phật giáo được xây dựng đơn giản,

dần dần qua thời gian được trùng tu, xây dựng khang trang như hiện nay. Những tài liệu ghi nhận, những ngôi chùa Việt Nam được xây dựng sớm nhất ở Lào là vào những năm 20 của thế kỷ XX. Đó chính là ngôi chùa Bảo Quang tại tỉnh Savanakhet, đây là ngôi chùa Việt Nam theo Phật giáo Bắc tông được xây dựng sớm nhất tại Lào<sup>6</sup>. Quá trình hình thành phát triển của Phật giáo Việt Nam tại Lào có thể chia ra làm 3 giai đoạn:

*Giai đoạn 1 - Du nhập (trước thế kỷ XX):* Từ khi xuất hiện cộng đồng người Việt Nam đến Lào khoảng thế XV đến thế kỷ XIX. Đây là giai đoạn Phật giáo được những người Việt Nam mang đến Lào. Lúc này chưa có tổ chức giáo hội, cũng chưa có các cơ sở thờ tự. Có thể trong giai đoạn này, cộng đồng người Việt theo Phật giáo ở Lào đi chùa của người Lào hoặc thờ Phật tại gia đình. Cũng có thể, trong giai đoạn này, nhất là những năm cuối thế kỷ XIX, có thể đã xuất hiện những cơ sở thờ Phật đơn sơ, quy mô nhỏ tương tự như các am thờ Phật của các gia đình hay của chung cộng đồng.

*Giai đoạn 2 - Hình thành các ngôi chùa Việt:* Từ những năm đầu thế kỷ XX đến khi thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981. Giai đoạn này đánh dấu bằng việc xây dựng một số ngôi chùa Việt Nam, như: chùa Bảo Quang (trước năm 1932), tỉnh Savanakhet; chùa Diệu Giác (1932), tỉnh Savanakhet; chùa Trang nghiêm (1938), tỉnh Champasac; chùa Bằng Long (1943), tại Viêng Chăn; chùa Kim Sơn (năm 1945)<sup>7</sup>, tỉnh Chămpasac. Theo tấm bia tại chùa Kim Sơn thì ngôi chùa được con trai của cựu hoàng Thành Thái xây dựng và đồng thời làm sư trụ trì đầu tiên của chùa<sup>8</sup>.

Căn cứ vào ghi chép của Hòa thượng Thích Trí Hải trong chuyến đi Lào năm 1938 thì có thể nói, trước năm 1938, ở Viêng Chăn chưa có ngôi chùa Việt Nam nào<sup>9</sup>. Trong khi đó nhu cầu của Phật tử Việt kiều tại Viêng Chăn muốn có một ngôi chùa Việt là rất lớn. Trong chuyến đi này, Hòa thượng Trí Hải và sư ông Đại Hải đã làm lễ quy y cho 115 người. Sau chuyến đi, vào ngày 15 tháng 01 năm 1940, Hội Phật giáo Việt kiều ở Viêng Chăn được thành lập (đổi từ Hội Khuyến thiện sang). Trong một thời gian ngắn, Hội đã có 3.000 hội viên, do ông Trịnh Văn Phú làm hội trưởng<sup>10</sup>.

Có thể nói, từ những năm đầu thế kỷ XX đến 1981 là giai đoạn hết sức quan trọng trong quá trình phát triển Phật giáo Việt Nam tại Lào, quyết định diện mạo Phật giáo Việt Nam tại Lào như hiện nay. Giai đoạn này có đóng góp của một số vị tăng sỹ tiêu biểu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, như: Đại đức Thích Thiện Liên, Hòa thượng Thích Trung Quán (1918-2003), Hòa thượng Thích Thanh Tuất, Hòa thượng Thích Nhật Liên (1923-2010), Hòa thượng Thích Quảng Thiệp, Hòa thượng Thích Minh Lý, Hòa thượng Thích Tố Liên (1903-1977), Đại đức Thích Đại Bái và Thích Đại Hải (trụ trì chùa Bàn Long những năm mới thành lập), Hòa thượng Thích Nhật Trung (thê danh Đoàn Hữu Thạch), Ni sư Thích Nữ Diệu Thiện, v.v... Các vị tăng ni không chỉ đứng ra phát động việc xây dựng, trùng tu, sửa sang lại các ngôi chùa; tô tượng, đắp chuông, in ấn kinh sách, mà còn trực tiếp trụ trì, hướng dẫn tăng ni, Phật tử sinh hoạt Phật giáo, giảng dạy giáo lý, v.v... Cần phải đặt vai trò của các vị tăng ni trong bối cảnh giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến những năm 1970 - giai đoạn khó khăn, có bối cảnh chính trị phức tạp, chiến tranh kéo dài ở cả Việt Nam và Lào, mới có thể thấy hết vai trò to lớn của các vị.

Hòa thượng Thích Nhật Liên (1923-2010): Ngài là một trong những người có công đầu trong quá trình xây dựng, phát triển Phật giáo Việt Nam tại Lào. Hòa thượng có thể danh là Diệp Quang Tiền, pháp danh Tâm Khai, sinh ngày 13/10/1923 tại thôn Xuân Yên, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Năm 13 tuổi, Hòa thượng được sự dìu dắt của Hòa thượng Thích Đôn Hậu, đã xuất gia với Hòa thượng Thích Giác Nguyên, trụ trì chùa Tây Thiên Di Đà tại Huế. Năm 33 tuổi, Hòa thượng được cử sang Lào hoằng pháp theo thư thỉnh nguyện đề ngày 25/11/1955 của ông Trình Văn Phú và Đại đức Thích Thiện Liên, trụ trì lâm thời chùa Bàn Long. Tại Lào, ngài được suy tôn làm Đạo thống Phật giáo Việt Nam tại Lào, kiêm trụ trì chùa Bàn Long (Hòa thượng là trụ trì đời thứ ba). Trong thời gian ở Lào, Hòa thượng đã có nhiều công lao phát triển Phật giáo Việt Nam, như: xây dựng, trùng tu các ngôi chùa, xây dựng cơ cấu tổ chức của Phật giáo Việt Nam tại Lào. Ở cấp Trung ương có Tòa Đạo thống và Viện Hành pháp, ở địa phương có Ban Đại diện Phật giáo tỉnh. Năm 1969, ngài bị chính quyền Lào trục xuất về nước với lý do an ninh quốc gia<sup>11</sup>.

Hòa thượng Thích Trung Quán ( 1918-2003): Ngài là một trong số những vị có nhiều công lao trong việc xây dựng, phát triển Phật giáo Việt Nam tại Lào. Năm 19 tuổi, ngài xuất gia tu hành, bái Hòa thượng đệ nhất Pháp chủ Thích Đức Nhuận làm nghiệp sư. Năm 1959, khi 41 tuổi, ngài được Hòa thượng Thích Thanh Tuất cung thỉnh sang hoàng pháp tại Lào. Trong thời gian gần 20 năm ở Lào (1959-1978), ngài được suy tôn làm Trưởng ban Hoàng pháp ở Viêng chăn, và Luangphrabang, đồng thời đã thành lập được 10 ngôi chùa Phật giáo Việt Nam tại Lào<sup>12</sup>. Trong thời gian ở Lào, Hòa thượng trụ trì chùa Bằng Long, độ được nhiều tăng ni, Phật tử. Nhiều pho tượng trong các ngôi chùa Việt Nam ở Lào hiện nay là do ngài đắp. Năm 1978, Hòa thượng lên đường sang Pháp hoàng hương Phật pháp ở phương Tây theo lời mời của Hòa thượng Thích Chân Thường<sup>13</sup>.

Hòa thượng Thích Thanh Tuất (không rõ năm sinh năm mất): Hòa thượng cùng với các hòa thượng: Nhật Liên, Trung Quán, Minh Lý có nhiều đóng góp đối với Phật giáo Việt Nam tại Lào những năm 50 của thế kỷ XX. Cụ thể, Hòa thượng cùng bà con Việt kiều ở Luangphrabang trùng tu chùa Phật Tích năm 1959. Năm 1969, Hòa thượng cho trùng tu chùa Pháp Hoa ở Savanakhet<sup>14</sup>.

Hòa thượng Thích Minh Lý (1915-1995): Hòa thượng có thể danh là Nguyễn Phước Ly, con vua Thành Thái. Hòa thượng được suy tôn làm trưởng ban Hoàng pháp các tỉnh miền Trung và Nam Lào<sup>15</sup>. Năm 1966, Hòa thượng có công trùng tu chùa Kim Sơn. Ngoài chùa Kim Sơn, theo tài liệu điền dã của tác giả, Hòa thượng Minh Lý và các Hòa thượng cùng thời khác còn đóng góp sửa sang, trùng tu nhiều ngôi chùa khác và trụ trì ở một số ngôi chùa trong một thời gian như chùa Pháp Hoa<sup>16</sup>. Chính vì vậy, ở một số ngôi chùa hiện nay, trong gian thờ tổ có thờ ảnh tượng, hoặc bài vị của các hòa thượng, như: Hòa thượng Nhật Liên, Hòa thượng Trung Quán, Hòa thượng Thanh Tuất, Hòa thượng Minh Lý.

Hòa thượng Thích Nhật Trung (thế danh Đoàn Hữu Thạch). Theo tác giả Thích Thái Hòa trong bài Phật giáo Việt Nam tại Lào<sup>17</sup>, xuất gia tại chùa Bồ Đề ở đường Chi Lăng - Huế, sau đó tu học tại Tổ đình Quốc Ân, Huế và đắc pháp với Hòa thượng Phương Trượng thuộc

phái thiền Lâm Tế ở nơi Tổ đình này. Trong chuyến hoằng pháp sang Lào, Hòa thượng đã có công xây dựng chùa Trang Nghiêm năm 1938 tại tỉnh Champasac. Chùa mới đầu chỉ là một thảo am, đến năm 1942, mới xây dựng quy mô và đặt tên là Trang Nghiêm Tự.

Ni sư Thích Nữ Diệu Thiện (mất năm 2003, thọ 90 tuổi) là đệ tử của Hòa thượng Thích Nhật Liên, lúc này đang trụ trì chùa Bàn Long. Ni sư là người có công khai phá, xây dựng và bỏ ra rất nhiều công lao xây dựng chùa Phật Tích tại Viêng Chăn. Khi Ni sư phát nguyện xây dựng một ngôi chùa trên nền móng của một chiếc am nhỏ, đã thỉnh ý kiến của Hòa thượng Thích Nhật Liên, và Hòa thượng Nhật Liên đã đồng ý<sup>18</sup>. Ngoài các vị tăng ni tiêu biểu nói trên, chắc chắn còn nhiều các vị tăng ni khác đã có nhiều đóng góp trên các mặt khác nhau, mức độ khác nhau trong các giai đoạn khác nhau. Tuy nhiên, do hạn chế về nguồn tài liệu về các vị này, nhất là các vị hoằng pháp tại Lào trong giai đoạn những năm 30, 40, 50, 60 của thế kỷ XX nên trong bài viết này chúng tôi chưa có điều kiện trình bày. Các vị tăng ni đang hoằng pháp, góp phần xây dựng, phát triển Phật giáo Việt Nam tại Lào hiện nay, qua một số nguồn tài liệu cho đến thời điểm hiện tại có gần 30 vị<sup>19</sup>.

Nói đến quá trình hình thành, phát triển Phật giáo Việt Nam tại Lào, ngoài vai trò quan trọng của chư tăng, không thể không nhắc đến vai trò của các Phật tử, của cộng đồng Việt kiều ở đây. Có thể kể đến một số vị tiêu biểu, như: ông Ban Đước, một thầu khoán tại Lào, đã hiến đất để xây chùa Bàn Long; ông Trịnh Văn Phú, nguyên Hội trưởng Hội Phật giáo Việt kiều tại thủ đô Viêng Chăn; ông Đỗ Đình Tảo (ông Trịnh Văn Phú và ông Đỗ Đình Tảo là hai người đã làm đơn xin xây dựng của Bàn Long); ông Phạm Văn Tuyên - Hội trưởng Hội Phật tử ở Savanakhet, Trưởng ban Hộ tự chùa Bảo Quang và chùa Diệu Giác. Rất nhiều ngôi chùa được hình thành do một số cá nhân là Phật tử có tâm nguyện xây dựng nơi thờ Phật cho cộng đồng, như: trường hợp chùa Thanh Quang ở Champasac được hình thành và trông coi trụ trì bởi gia tộc họ Đoàn<sup>20</sup>; chùa Bảo Quang được hình thành do gia tộc họ Đặng; chùa Trang Nghiêm (Champasac) được hình thành nhờ công lao của ông Lê Cửu, quan cửu phẩm của triều đình nhà Nguyễn<sup>21</sup>. Bên cạnh

những cá nhân, gia tộc góp phần hình thành Phật giáo Việt Nam tại Lào thì vai trò của cộng đồng Việt kiều là Phật tử cũng vô cùng quan trọng trong việc đóng góp xây dựng, sửa chữa trùng tu các ngôi chùa. Nhiều ngôi chùa trong một số giai đoạn không có sư trụ trì thì tất cả mọi công việc đều do cộng đồng Phật tử cùng nhau phụ trách.

*Giai đoạn 3* - từ năm 1981 đến nay. Năm 1981 đánh dấu việc ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Cũng từ đây sự giao lưu giữa Phật giáo Việt Nam và Phật giáo Lào được tăng cường. Nhiều tăng ni được Giáo hội Phật giáo Việt Nam cử sang Lào hoằng pháp. Cùng với sự lớn mạnh của cộng đồng Việt kiều tại Lào, Phật giáo Việt Nam tại Lào cũng có bước phát triển hơn trước. Trong giai đoạn này, có rất ít ngôi chùa được xây dựng mới<sup>22</sup>, nhưng sự phát triển của Phật giáo Việt Nam tại Lào thể hiện ở chỗ: các ngôi chùa được trùng tu khang trang, to đẹp hơn. Chẳng hạn, chùa Phật Tích tại Viêng Chăn được trùng tu xây dựng năm 2010, chùa Pháp Hoa Sino trùng tu năm 2004. Các ngôi chùa khác cũng được xây dựng thêm các công trình phụ trợ, nơi sinh hoạt. Cơ cấu tổ chức của các chùa cũng được hoàn thiện hơn, hầu như các chùa đều có sư trụ trì, các hoạt động của chùa được tổ chức thường xuyên hơn.

Trong giai đoạn này, sự kiện đáng chú ý nhất là việc thành lập Ban Điều phối Phật giáo Việt Nam tại Lào, đánh dấu việc Phật giáo Việt Nam tại Lào chính thức có một tổ chức để thống nhất gắn kết các ngôi chùa, các cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Lào. Ban Điều phối đại diện cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam góp phần chăm sóc đời sống Phật giáo của Phật tử Việt kiều tại Lào, là cầu nối giữa Phật giáo Việt Nam tại Lào và Phật giáo trong nước. Ban Điều phối Phật giáo Việt Nam tại Lào hiện nay do Thượng tọa Thích Minh Quang, trụ trì chùa Phật Tích ở Viêng Chăn làm trưởng ban.

Hiện nay, Phật giáo Việt Nam tại Lào có 13 ngôi chùa và 01 tịnh xá (xem phụ lục). Hầu hết các ngôi chùa đều có sư trụ trì và có ban hộ tự để tổ chức sinh hoạt Phật giáo. Trong số này, hiện chùa Bồ Đề ở tỉnh Khăm Muộn, chùa Đại Nguyên ở Viêng Chăn và chùa Nghĩa Trang ở Luang Prabang là chưa có trụ trì. Hầu hết các ngôi chùa đều được xây dựng khang trang, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt Phật giáo của

cộng đồng Phật tử Việt kiều. Trước khi thành lập Ban Điều phối Phật giáo Việt Nam tại Lào, các ngôi chùa, các cộng đồng Phật tử ở các nơi chưa gắn kết với nhau nhiều. Hiện nay, Ban Điều phối đã và đang củng cố, hoàn thiện về mặt tổ chức, tăng cường các hoạt động gắn kết các ngôi chùa Phật giáo Việt Nam tại Lào, cũng như tăng cường các mối quan hệ của cộng đồng Phật giáo Việt Nam với Phật giáo Lào và Phật giáo Việt Nam.

Bên cạnh đó, Ban Điều phối đang thực hiện nhiều hoạt động từ thiện, y tế, giáo dục,... trong cộng đồng người Việt Nam tại Lào, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, vật chất, giữ gìn văn hóa Phật giáo, văn hóa truyền thống Việt Nam, đồng thời tăng cường đoàn kết với nhân dân Lào, góp phần xây dựng đất nước Lào.

### **3. Một số khó khăn, hạn chế, vấn đề đặt ra và khuyến nghị**

Mặc dù hiện nay, Phật giáo Việt Nam tại Lào đã có những điều kiện rất thuận lợi để phát triển, như được sự quan tâm, giúp đỡ của Chính phủ và Liên minh Phật giáo Lào, được sự quan tâm của Chính phủ và Giáo hội Phật giáo Việt Nam, v.v... nhưng bên cạnh đó, vẫn còn có những khó khăn, hạn chế cần khắc phục. Để Phật giáo Việt Nam tại Lào phát triển bền vững trong thời gian tới, cần lưu ý một số vấn đề như sau:

*Trước hết*, hầu như các ngôi chùa Phật giáo Việt Nam tại Lào hiện nay chưa có hồ sơ về lịch sử của chùa, chưa có bia để ghi lại quá trình xây dựng, trùng tu, ghi tên những người có công trong quá trình hình thành, phát triển chùa. Đây là vấn đề cần được khắc phục trong thời gian tới.

*Thứ hai*, cần chú ý ngay đến việc đào tạo đội ngũ tăng ni kế cận các sư trụ trì hiện nay. Có một số ngôi chùa, sư trụ trì tuổi cao nhưng cũng chưa có người kế cận. Ban Điều phối Phật giáo Việt Nam tại Lào, các vị trụ trì các ngôi chùa cần chú trọng đào tạo đội ngũ kế cận. Ngoài ra, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có chính sách và tăng cường cử các tăng ni sang hoằng pháp tại Lào.

*Thứ ba*, ngôi chùa Việt Nam ở Lào không hẳn là nơi sinh hoạt Phật giáo, mà còn là nơi sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt chung của cộng

đồng nhằm gắn kết cộng đồng, giữ gìn văn hóa, ngôn ngữ, truyền thống Việt Nam. Thời gian qua, nhiều ngôi chùa chưa làm tốt điều này, do vậy, thời gian tới, hoạt động này phải được quan tâm, tăng cường hơn.

*Thứ tư*, ngoài các ngôi chùa theo hệ phái Bắc tông, ở Lào còn có một tịnh xá của hệ phái Khất sỹ là Tịnh xá Ngọc Tâm, tuy nhiên hiện nay Tịnh xá đang trong quá trình xây dựng, vẫn còn khó khăn về kinh phí; về đội ngũ tăng ni cũng rất mỏng. Do vậy, cần quan tâm để sớm xây dựng xong ngôi Tịnh xá, đồng thời quan tâm hơn nữa đối với việc phát triển hệ phái Khất sỹ Việt Nam ở Lào.

*Thứ năm*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Điều phối Phật giáo Việt Nam tại Lào cũng như các vị trụ trì các ngôi chùa cần chú trọng việc giữ gìn và hướng dẫn các tín đồ, Phật tử hoạt động Phật giáo theo đúng văn hóa Phật giáo và truyền thống Phật giáo Việt Nam. Nên chăng có sự thống nhất giữa các ngôi chùa về một số vấn đề, như: có logo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, có bia ghi lịch sử của chùa, có bài vị, ảnh tượng để tri ân những tăng ni, cư sỹ tiền bối hữu công, có sự thống nhất về cách thức thực hành các nghi lễ chính, v.v...

*Cuối cùng*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần quan tâm và có chính sách phát huy nguồn lực (nhân lực, vật lực, trí lực, tài lực,...) nhằm hướng đến cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Lào. Đây cũng là việc làm phù hợp với chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc quan tâm đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần thúc đẩy mối quan hệ Việt - Lào cũng như mối quan hệ Việt Nam với các nước khác trên thế giới. Bởi trong tương lai, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng cần quan tâm đến các cộng đồng Phật giáo Việt Nam ở các nước khác, như: Campuchia, Thái Lan, một số nước ở Châu Âu, v.v.../.

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH CÁC NGÔI CHÙA PHẬT GIÁO VIỆT NAM**  
**TẠI LÀO<sup>23</sup>**

Stt	TÊN CHÙA	NĂM XÂY DỰNG	ĐỊA CHỈ	TRỤ TRÌ HIỆN NAY	GHI CHÚ
1	Bàng Long	1942-1943	Viêng Chăn	Thượng tọa Thích Thọ Lạc	Chùa đã trải qua 4 đời trụ trì:
2	Phật Tích	1960	Viêng Chăn	Thượng tọa Thích Minh Quang	Hai đời trụ trì. Trùng tu mới nhất năm 2010
3	Đại Nguyễn		Viêng Chăn	Chưa có	
4	Tịnh xá Ngọc Tâm	Khoảng 2003	Viêng Chăn	Thượng tọa Thích Giác Thiện	Đời trụ trì thứ nhất
5	Bảo Quang	Trước 1932, trùng tu 1974	Savanakhet	Đại đức Thích Huệ Dũng	Ba đời trụ trì
6	Diệu Giác	1932	Savanakhet	Thích Nữ Đàm Luân	Ba đời trụ trì
7	Pháp Hoa Sino	2004 trùng tu	Savanakhet	Đại đức Thích Thiện Đức	Ba đời trụ trì
8	Chùa Bồ Đề	1937	Khăm muộn	Chưa có	
9	Chùa Trang Nghiêm	1942	Champasac	Thích Phương Ngân	4 đời trụ trì
10	Chùa Kim Sơn	1945 <sup>24</sup>	Champasac		2 đời trụ trì
11	Chùa Long Vân	1964 <sup>25</sup>	Champasac	Thượng tọa Thích Thanh Tịnh	Trùng tu gần nhất năm 2014
12	Chùa Thanh Quang		Champasac	Ni sư Thích Đàm Ninh	Chùa của gia tộc họ Đoàn, hai đời trụ trì
13	Chùa Phật Tích	1959	Luang Prabang	Hòa thượng Thích Thái Phùng	
14	Chùa Nghĩa Trang Luang Prabang		Luang Prabang	Chưa có	Hiện nay đang được trông coi bởi một số nhà sư Lào

**DANH SÁCH MỘT SỐ TĂNG NI VÀ CƯ SỸ HỮU CÔNG<sup>26</sup>**

Stt	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Hòa thượng Thích Nhật Liên	Trụ trì đời thứ ba chùa Bàng Long
2.	Hòa thượng Thích Thanh Tuát	Ở Lào hoằng pháp cùng thời gian với Hòa thượng Trung Quán
3.	Hòa thượng Thích Trung Quán	Trụ trì đời thứ tư chùa Bàng Long
4.	Hòa thượng Thích Minh Lý thế danh Nguyễn Phước Ly	Con vua Thành Thái, trụ trì đầu tiên chùa Kim Sơn
5.	Hòa thượng Thích Quảng Thiệp	Không thấy có tài liệu nào nhắc đến
6.	Hòa thượng Thích Nhật Trung (Đoàn Hữu Thạch)	Hòa thượng có công xây dựng chùa Trang Nghiêm
7.	Thích Thiện Liên	Có nhiều đóng góp đối với trùng tu chùa Bàng Long những năm 50 của thế kỷ XX <sup>27</sup>
8.	Thích Đại Bái	Trụ trì đời thứ nhất chùa Bàng Long
9.	Thích Đại Hải	

10.	Đại đức Thích Giải Huệ	Trụ trì đời thứ hai chùa Bằng Long
11.	Thượng tọa Thích Thiện Dung (thê danh Đặng Văn Cầm)	Đệ tử Hòa thượng Trung Quán
12.	Hòa thượng Thích Ánh Nhiếp	Tiếp nối Thượng tọa Thích Thiện Dung trụ trì chùa Trang Nghiêm
13.	Đại đức Thích Phương Ngân	Tiếp nối Thượng tọa Thích Thiện Dung trụ trì chùa Trang Nghiêm
14.	Ni sư Thích Nữ Diệu Thiện	Trụ trì đầu tiên chùa Phật Tích
15.	Ni sư Thích Đàm Ngọc và Thích Đàm Quy	Đệ tử của Hòa thượng Thích Trung Quán, trông coi chùa Bằng Long khi Hòa thượng sang Pháp
16.	Thượng tọa Thích Minh Quang	Hai Thượng tọa là đệ tử của Hòa thượng Thích Thanh Tú, được Hòa thượng Thanh Tú và Giáo hội cử sang kế tục Ni sư Diệu Thiện trụ trì đời thứ hai chùa Phật Tích
17.	Thượng tọa Thích Minh Nguyệt	
18.	Thượng tọa Thích Thọ Lạc	Trụ trì chùa Bằng Long từ năm 2014 đến nay
19.	Hòa thượng Thích Thái Phùng	Trụ trì chùa Phật Tích ở Luangphrabang
20.	Thượng tọa Thích Thanh Tịnh	Trụ trì chùa Long Vân
21.	Thích Nữ Đàm Luân	Trụ trì chùa Diệu Giác hiện nay
22.	Đại đức Thích Thiện Đức	Trụ trì chùa Pháp Hoa hiện nay
23.	Thượng tọa Thích Giác Thiện	Trụ trì Tịnh xá Ngọc Tâm
24.	Đại đức Thích Thông Dũng	Trụ trì chùa Bảo Quang hiện nay
25.	Ni sư Thích Đàm Ninh và sư cô Thích Đàm Chất	Trụ trì Chùa Thanh Quang
26.	Ni cô Đàm Tâm và Đàm Thanh	Tu tại Am thờ Quan âm Bồ tát tại chùa Phật Tích ở Luangphrabang
27.	Ông Ban Được	Người đã hiến đất xây chùa Bằng Long <sup>28</sup>
28.	Ông Lê Cửu	Người hiến đất xây chùa Trang Nghiêm
29.	Ông Trịnh Văn Phú	Chủ tịch Hội Phật giáo tại Viêng Chăn
30.	Ông Đỗ Đình Tảo	Cùng với ông Trịnh Văn Phú vận động giữ gìn, trùng tu và mời tăng sỹ sang trụ trì chùa Bằng Long
31.	Ông Phạm Văn Thìn	Từng tu ở chùa Trang Nghiêm
32.	Ông Trần Đền	Từng là Chủ tịch Hội người Việt Nam ở Savanakhet
33.	Ông Nguyễn Hữu Trinh (Tổng Trinh, pháp danh Nguyên Tịnh)	Từng xuất gia tu ở chùa Bảo Quang
34.	Thượng tọa Thích Đức Thắng	Hiện đang ở Pháp, có đóng góp cho Phật giáo Việt Nam tại Lào

### CHÚ THÍCH:

- 1 PGS.TS. Phạm Đức Thành (chủ biên, 2008), *Cộng đồng người Việt ở Lào trong mối quan hệ Việt Nam - Lào*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 21-22.
- 2 PGS.TS. Nguyễn Lê Thi (2009), *Nghệ thuật Ấn Độ giáo và Phật giáo ở Lào*, Nxb. Thế giới và Viện Văn hóa, Hà Nội, tr. 200.
- 3 Thích Trí Hải (2019), *Tuyển tập Sa môn Trí Hải*, tập 1, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 220.
- 4 PGS.TS. Phạm Đức Thành (chủ biên, 2008), *Cộng đồng người Việt ở Lào trong mối quan hệ Việt Nam - Lào*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 42-43.
- 5 Thích Trí Hải (2019), *Tuyển tập Sa môn Trí Hải*, tập 1, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 220.

- 6 Nguyễn Văn Toàn (2016), “Quá trình hình thành và phát triển của Phật giáo Việt Nam ở Lào”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 12, tr. 31.
- 7 Chùa Kim Sơn do cố Thượng tọa Nguyễn Phước Ly, con trai của cựu hoàng Thành Thái là người sáng lập và trụ trì đầu tiên, chùa thuộc tỉnh Champasac.
- 8 PGS.TS. Phạm Đức Thành (chủ biên, 2008), *Cộng đồng người Việt ở Lào trong mối quan hệ Việt Nam - Lào*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 28.
- 9 Thích Trí Hải (2019), *Tuyển tập Sa môn Trí Hải*, tập 1, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 221.
- 10 Giáo hội Phật giáo Việt Nam Tp. Hải Phòng (2019), *Sa môn Thích Trí Hải (1906-1979)*, Nxb. Hải Phòng, Hải Phòng, tr. 292-293.
- 11 Thích Đồng Bôn (chủ biên, 2017), *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, tập 3, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 851-859.
- 12 Thích Đồng Bôn (chủ biên, 2017), *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, tập 3, Sdd, tr. 578.
- 13 Thích Đồng Bôn (chủ biên, 2017), *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, tập 3, Sdd, tr. 578.
- 14 Nguyễn Văn Toàn (2019), *Văn hóa Phật giáo trong đời sống của người Việt ở Lào*, Nxb. Văn hóa-Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 51-52.
- 15 Nguyễn Văn Toàn (2019), *Văn hóa Phật giáo trong đời sống của người Việt ở Lào*, Sdd, tr. 50.
- 16 Theo lời Đại đức Thích Thiện Đức, trụ trì chùa Pháp Hoa hiện tại, Hòa thượng Thích Minh Lý đã từng đến trụ trì ở chùa Pháp Hoa trong một khoảng thời gian ngắn.
- 17 Xem: Thích Thái Hòa, *Phật giáo Việt Nam tại Lào*, [hoangphap.info/Page.aspx?ArticleID=3575&SubID=5&ID=6](http://hoangphap.info/Page.aspx?ArticleID=3575&SubID=5&ID=6)
- 18 Chùa Phật Tích là ngôi chùa khang trang, to đẹp ở Viêng Chăn. Hiện chùa có cây Bồ Đề rất đẹp, được trồng năm 1956. Theo lời kể của Thượng tọa Thích Minh Quang, trụ trì chùa Phật Tích hiện nay, thì một tu sĩ Phật giáo người Thái Lan mang cây Bồ Đề này từ Ấn Độ về Lào. Vị Thượng tọa này muốn tìm một chỗ đất thiêng để trồng, nhưng tìm mãi chưa được. Khi đi qua chùa Phật Tích, lúc đó chỉ là một cái am nhỏ. Nhận thấy đây là chỗ đất thiêng, ngài đã trồng tại đây - CVT.
- 19 Xem thêm phần phụ lục.
- 20 Nguyễn Văn Toàn (2019), *Văn hóa Phật giáo trong đời sống của người Việt ở Lào*, Nxb. Văn hóa-Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 62.
- 21 Nguyễn Văn Toàn (2019), Sdd, tr. 47.
- 22 Chỉ có Tịnh xá Ngọc Tâm được xây dựng trong giai đoạn này.
- 23 Tổng hợp từ các công trình của tác giả Nguyễn Văn Toàn, PGS. Nguyễn Lê Thi cùng với tư liệu điền dã của tác giả.
- 24 Theo PGS.TS. Nguyễn Lê Thi trong công trình *Nghệ thuật Ấn Độ giáo và Phật giáo ở Lào* thì ngôi chùa được xây dựng năm 1945 (Nguyễn Lê Thi, tr. 217), còn trong tác phẩm *Văn hóa Phật giáo trong đời sống của người Việt ở Lào*, Nguyễn Văn Toàn và tác giả Thích Thái Hòa trong bài “Phật giáo Việt Nam tại Lào” thì cho rằng, chùa xây dựng năm 1966 (Nguyễn Văn Toàn, tr. 52). Tác giả Nguyễn Lê Thi cũng cho rằng, hầu hết các chùa Phật giáo Việt Nam tại Lào đều được xây dựng trước năm 1945, chỉ có chùa Phật Tích ở Viêng Chăn là xây dựng năm 1960 (Nguyễn Lê Thi, tr. 202-203).

- 25 Còn theo tác giả Thích Thái Hòa thì chùa Long Vân được xây dựng vào khoảng những năm 40 của thế kỷ XX.
- 26 Tổng hợp từ các công trình của tác giả Nguyễn Văn Toàn, PGS. Nguyễn Lệ Thi cùng với tư liệu điền dã của tác giả.
- 27 Theo Nguyễn Văn Toàn trong tác phẩm *Văn hóa Phật giáo trong đời sống của người Việt ở Lào*, thì Đại đức Thích Thiện Liên từ năm 1945 đến 1955 có công thu hồi, trùng tu chùa Bàn Long vào các năm 1946, 1951, 1955 (Nguyễn Văn Toàn, tr. 49). Tuy nhiên, trong *Lịch sử chùa Bàn Long* hiện đang treo tại chùa thì Đại đức Thích Thiện Liên có đóng góp với chùa Bàn Long từ năm 1950 đến 1954. Chưa rõ số liệu nào là chính xác.
- 28 Nguyễn Văn Toàn (2019), Sđd, tr. 48.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Đồng Bồn (chủ biên, 2017), *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX*, tập 1, 3, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Thích Trí Hải (2019), *Tuyển tập Sa môn Trí Hải*, tập 1, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Tp. Hải Phòng (2019), *Sa môn Thích Trí Hải (1906-1979)*, Nxb. Hải Phòng, Hải Phòng.
4. TS. Nguyễn Phương Liên (chủ biên, 2017), *Tư tưởng Phật giáo trong văn hóa Lào-Việt Nam: Một số cơ sở kiến tạo tình đoàn kết*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
5. Tỳ Kheo Thích Minh Quang (2013), “Các hoạt động Phật sự Phật giáo Việt Nam tại Lào”, *Khuông Việt*, số 21.
6. Đinh Đức Tiến (2010), “Phật giáo Lào từ góc nhìn đối sánh”, *Văn hóa Nghệ thuật*, số 314.
7. PGS.TS. Phạm Đức Thành (chủ biên, 2008), *Cộng đồng người Việt ở Lào trong mối quan hệ Việt Nam - Lào*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. PGS.TS. Phạm Đức Thành, TS. Vũ Công Quý (đồng chủ biên, 2009), *Những khía cạnh dân tộc-tôn giáo-văn hóa trong tam giác phát triển Việt Nam-Lào-Campuchia*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Toàn (2007), *Phật giáo Lào dưới góc nhìn văn hóa*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Nguyễn Văn Toàn (2013), “Chùa Phật giáo trong đời sống văn hóa của hai dân tộc Việt Nam - Lào”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 12.
11. Nguyễn Văn Toàn (2016), “Quá trình hình thành và phát triển của Phật giáo Việt Nam ở Lào”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 12.
12. Nguyễn Văn Toàn (2019), *Văn hóa Phật giáo trong đời sống của người Việt ở Lào*, Nxb. Văn hóa-Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
13. PGS.TS. Nguyễn Lệ Thi (2009), *Nghệ thuật Ấn Độ giáo và Phật giáo ở Lào*, Nxb. Thế giới và Viện Văn hóa, Hà Nội.
14. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (1999), *Một số vấn đề về văn hóa với phát triển ở Việt Nam, Lào, Campuchia*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Tư liệu điền dã của tác giả về Phật giáo Việt Nam tại Lào, tháng 9/2019.

**Abstract****ROLE OF MONKS, NUNS, LAYPEOPLE IN THE  
FORMATION AND DEVELOPMENT OF VIETNAM  
BUDDHISM IN LAOS****Chu Van Tuan***Institute for Religious Studies, VASS*

The process of formation and development of Vietnam Buddhism in Laos has had a long history. It has been associated with the Vietnamese immigrants and settlers there. This process can be divided into three periods: The first stage: before the twentieth century; the second stage: from the beginning of the twentieth century to 1981; and the third stage: from 1981 to the present. The second period is the most important one because almost Vietnamese Buddhist temples in Laos were built during this period with the participation of many monks, nuns, Vietnamese Buddhist laity as well as the Vietnamese community in Laos. Based on a few existing documents and fieldwork materials of most Vietnamese temples in Laos in September 2019, the article clarifies the role and contribution of some typical monks, nuns and laypeople such as Venerable Thích Nhật Liên, Venerable Thích Trung Quán, Venerable Thích Thanh Tuát, Venerable Thích Minh Lý, Mr. Trịnh Văn Phú, etc. It also indicates the process of formation and development of Vietnam Buddhism in Laos.

**Keywords:** Monk; nun; laity; formation; development; Vietnam Buddhism in Laos.